

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 8 năm 2020

DỰ THẢO

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí  
“Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng và chính sách  
khuyến khích phát triển cây dược liệu gắn với chương trình OCOP  
của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030”

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết 03/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025;*

*Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 265 /SNN-TTr ngày 17/8/2020 và Sở Tài chính tại Công văn số 2726/STC-TCHCSN ngày 11/8/2020.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán “Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng và chính sách khuyến khích phát triển cây dược liệu gắn với chương trình OCOP của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030” với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên nhiệm vụ:** Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng và chính sách khuyến khích phát triển cây dược liệu gắn với chương trình OCOP của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030.

**2. Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và PTNT.

**3. Đối tượng, phạm vi, tiêu chí**

*3.1. Đối tượng*

- Các loài cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.
- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh.
- Một số cá nhân, tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trên địa bàn tỉnh.

### 3.2. Phạm vi

- Các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh (Bao gồm Huyện đảo Côn Cỏ);
- Vùng bìa rừng, vùng đệm của các Khu bảo tồn, rừng nguyên nguyên sinh, rừng đặc dụng.

### 3.3. Tiêu chí lựa chọn vùng, cây trồng, đối tượng điều tra, khảo sát

- Cây trồng có trong danh mục cây dược liệu được ban hành tại Thông tư 48/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế;
- Dược liệu đang tổ chức sản xuất, chế biến tại các địa phương;
- Một số đối tượng cây dược liệu mọc tự nhiên có giá trị kinh tế cao;
- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh trên toàn tỉnh có đăng ký kinh doanh;

**4. Mục tiêu:** Điều tra, đánh giá thực trạng sản xuất, chế biến và tiêu thụ cây dược liệu trên địa bàn tỉnh và rà soát, tổng hợp phân bố, trữ lượng một số loại dược liệu quý có trong tự nhiên trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở xây dựng Đề án phát triển cây dược liệu gắn với Chương trình mỗi làng mỗi sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030.

### 5. Nhiệm vụ

- Điều tra, đánh giá phân bố, trữ lượng các loại dược liệu có trong tự nhiên, có giá trị kinh tế cao; các loại dược liệu đang được sản xuất, chế biến trên địa bàn tỉnh;

- Phân tích giá trị sử dụng các sản phẩm dược liệu, chỉ ra được từ 10-15 sản phẩm dược liệu tiềm năng phục vụ cho: bồi bổ sức khỏe, thực phẩm chức năng, thuốc, mỹ phẩm, v.v... kết hợp với chuỗi sản phẩm gắn với chương trình OCOP (VD: du lịch gắn với dược liệu sinh thái cộng đồng, dược liệu gắn với chăm sóc sức khỏe, v.v...);

- Đề xuất các giải pháp phát triển dược liệu trên địa bàn theo hướng xây dựng và công nhận các sản phẩm OCOP tại các địa phương;

- Nêu bật được các giải pháp đột phá về cơ chế chính sách, giải pháp, nguồn kinh phí, địa điểm phù hợp để thực hiện Đề án phát triển cây dược liệu của tỉnh.

- Thử nghiệm, sàng lọc sơ bộ một số hoạt tính sinh dược học của các dịch chiết hoặc mẫu tinh dầu thu được bao gồm tác dụng chống ung thư, chống oxy hóa, kháng viêm, chống vi sinh vật kiểm định... Chiết tách và đánh giá thành sơ bộ phân hóa học của các mẫu cây dược liệu; phân lập một số hoạt chất chính.

- Hiệu quả nhiệm vụ: Đánh giá được hiệu quả Kinh tế - Xã hội - Môi trường (bảo tồn đa dạng sinh học).

**6. Thời gian thực hiện:** Năm 2020 – 2021.

### 7. Sản phẩm

7.1. Sản phẩm điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng và chính sách

- Báo cáo “Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng và Chính sách khuyến khích phát triển cây dược liệu gắn với chương trình OCOP của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030”: 15 bản.

- Tập phụ biểu số liệu của nhiệm vụ.

- Bản đồ phân bố các loài cây dược liệu chủ yếu cấp tỉnh, tỷ lệ 1/100.000: 5 bản.

- Đĩa CD ghi lại toàn bộ thuyết minh nhiệm vụ, các phụ biểu, bản đồ: 02 đĩa.

7.2. Sản phẩm kết quả chiết tách xác định thành phần hóa học sơ bộ, phân lập một số hoạt chất chính và đánh giá thử nghiệm hoạt tính sinh dược học của một số dược liệu tiềm năng.

## 8. Dự toán

- Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ là **993.000.000 đồng** (Chín trăm chín mươi ba triệu đồng chẵn), trong đó:

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Thành tiền (đồng)</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí nhân công</b>	<b>717.232.916</b>
-	Chi phí công tác chuẩn bị	15.558.134
-	Chi phí nhân công điều tra khảo sát ở thực địa	465.532.660
-	Chi phí nhân công nội nghiệp	128.882.232
-	Công phục vụ	34.561.154
-	Công quản lý	72.698.736
<b>2</b>	<b>Chi phí phân tích dược liệu</b>	<b>150.000.000</b>
-	Chi phí thu hái, xử lý các mẫu dược liệu	4.917.000
-	Chi phí nghiên cứu quy trình tạo các dịch chiết của các mẫu dược liệu và chưng cất thu tinh dầu	9.983.000
-	Chi phí phân lập các hoạt chất chính, xác định cấu trúc và xác định hàm lượng saponin tổng từ mẫu dược liệu sâm	29.055.000
-	Chi phí xác định tính chất lý hóa, hàm lượng tinh dầu và thành phần hóa học sơ bộ của tinh dầu trong mẫu dược liệu	9.983.000
-	Chi phí nghiên cứu, sàng lọc và đánh giá hoạt tính sinh dược học của các dịch chiết và tinh dầu từ mẫu dược liệu	46.488.000
-	Chi phí tổng hợp, phân tích dữ liệu và làm báo cáo tổng kết	4.917.000
-	Chi mua vật tư, hóa chất	37.157.000
-	Chi phí quản lý	7.500.000
<b>3</b>	<b>Thuế giá trị gia tăng (10%)</b>	<b>86.723.292</b>
<b>4</b>	<b>Giá trị dự toán sau thuế</b>	<b>953.956.208</b>
<b>5</b>	<b>Chi phí thuê chuyên gia</b>	<b>39.000.000</b>
*	<b>Tổng cộng dự toán</b>	<b>992.956.208</b>
-	<b>Tổng dự toán lấy tròn</b>	<b>993.000.000</b>

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và PTNT: Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung công việc đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này để trình phê duyệt đúng quy định.

2. Sở Tài chính: Tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã: Phối hợp kịp thời với Sở Nông nghiệp và PTNT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**CƠ QUAN TRÌNH DỰ THẢO**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**Nguyễn Hồng Phương**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**